

Số: /CDSPNĐ-TTKT,TS&DVGD

V/v Báo cáo các nội dung thực hiện quy chế công khai đối với trường CDSP Nam Định theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT

Nam Định, ngày 15 tháng 6 năm 2026

Kính gửi:

- Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình

Theo quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân (Ban hành kèm theo thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo),

Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định kính gửi quý cơ quan Báo cáo thường niên năm 2026 của nhà trường theo mẫu Phụ lục II đối với cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục ngành Giáo dục mầm non trình độ cao đẳng.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TT KT-TS&DVGD

HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Hiển

Phụ lục II
MẪU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, CHƯƠNG TRÌNH
GIÁO DỤC NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG ¹
(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM NAM ĐỊNH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN²
Năm: 2026

I. THÔNG TIN CHUNG³

1. Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có).
 - Tên Tiếng Việt: Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định.
 - Tên Tiếng Anh: Nam Dinh Teacher Training College.
2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).
 - Địa chỉ trường: Số 813, đường Trường Chinh, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.
 - Thông tin liên hệ:
Điện thoại 02283648351
E-mail: Webcdspnd@gmail.com
Website: <https://cdspnd.edu.vn/>
3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).
 - Loại hình cơ sở giáo dục: công lập
 - Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình
4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo của tỉnh Ninh Bình có nhiệm vụ đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng giáo dục mầm non; đồng thời liên kết đào tạo trình độ đại học cho giáo viên và

cán bộ quản lý các cấp; là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng, cung cấp nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực giáo dục có chất lượng cao của tỉnh Ninh Bình, tiến tới xây dựng trường trở thành trường trọng điểm của tỉnh và vùng Nam đồng bằng sông Hồng về đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng giáo dục mầm non chất lượng cao.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường CDSP Nam Định tiền thân là Trường Sư phạm cấp II liên tỉnh, được thành lập ngày 30 tháng 6 năm 1960 tại Nam Định theo Quyết định số 267/QĐ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục.

Từ năm 1960 đến 1978, nhà trường đào tạo giáo viên cấp I, cấp II hệ trung cấp cho tỉnh Nam Định và các tỉnh lân cận. Nhà trường bắt đầu đào tạo bậc CDSP từ năm 1978 theo Quyết định số 164/TTg ngày 21 tháng 3 năm 1978 của Thủ tướng Chính phủ. Năm 1997, sau khi tách tỉnh, trường bắt đầu mang tên trường CDSP Nam Định.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Người đại diện pháp luật: ThS. Trần Ngọc Hiền.

Chức vụ: Bí thư Đảng bộ, Hiệu trưởng.

Địa chỉ làm việc: Số 813 đường Trường Chinh, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại: 0912.283.189.

Địa chỉ thư điện tử: tnhien@moet.gov.vn.

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập trường:

Quyết định số 164/TTg ngày 21/3/1978 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường: Hội đồng trường đã dừng hoạt động từ 01/12/2025 theo quy định.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục:

Quyết định bổ nhiệm lại Hiệu trưởng: Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc bổ nhiệm lại vị trí Hiệu trưởng trường CDSP Nam Định.

Quyết định bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng: Quyết định số 2481/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc bổ nhiệm lại vị trí Phó Hiệu trưởng trường CDSP Nam Định.

Tháng 12/2019, Phó Hiệu trưởng nhà trường chuyển công tác sang Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

Quy chế tổ chức và hoạt động: Quyết định số 01/QĐ-CĐSP ngày 02/01/2023 của Hiệu trưởng trường CĐSP Nam Định.

Sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường: Đã được đăng trên Website trường theo địa chỉ <http://cdspnd.edu.vn>.

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có):

Quyết về việc thành lập các đơn vị Phòng, Khoa, Trung tâm thuộc Trường: Quyết định số 06/QĐ-CĐSP ngày 02/01/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

1. Ông: Trần Ngọc Hiền.

Chức vụ: Bí thư Đảng bộ, Hiệu trưởng.

Địa chỉ làm việc: Số 813 đường Trường Chinh, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại: 0912.283.189.

Địa chỉ thư điện tử: tnhien@moet.gov.vn.

2. Bà: Trịnh Thị Quỳnh

Chức vụ: Phó Bí thư Đảng bộ, Trưởng phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học.

Địa chỉ làm việc: Số 813 đường Trường Chinh, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại: 0945.561.098.

Địa chỉ thư điện tử: ngocquynh2225.

3. Ông Phạm Văn Chính

Chức vụ: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

Địa chỉ làm việc: Số 813 đường Trường Chinh, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại: 0917.784.089

Địa chỉ thư điện tử: chinhcdsp@gmail.com

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường; Quy chế đào tạo cao đẳng giáo dục mầm non; Quy

định về tổ chức thi học phần; Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động; Quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo, ... : Được đăng công khai trên địa chỉ <http://cdspnd.edu.vn> của nhà trường.

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian⁴

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2026	Năm 2025
1	Tỉ lệ người học quy đổi trên giảng viên	15	15
2	Tỉ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	100	100
3	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	4	4

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo⁷

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian						
	Lĩnh vực A	76	3	70	3	0	0
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động						
	Lĩnh vực A	76	3	70	3	0	0

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ⁸

TT	Chỉ số	Năm 2026	Năm 2025
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	01	02
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	4	6
3	Tỉ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	7	9

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất⁹

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2026	Năm 2025
1	Diện tích đất/người học (m2)	28.004,5/601	28.004,5/306
2	Diện tích sàn/người học (m2)	6.091/601	6.091/306
3	Tỉ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	30%	1.351/87
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	352/1	95/1
5	Số bản sách/người học	2.016/601	372/306
6	Tỉ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	30%	32/68
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	500/0,601	400/0,306

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo¹⁰

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính	813 Trường Chinh, Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình	28.004,5	5.844
2	Cơ sở ...			
3	Phân hiệu...			
	...			
Tổng cộng				

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm ¹¹	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới tòa nhà...		
2	Nâng cấp tòa nhà...		
3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm...		
4	Nâng cấp phòng thí nghiệm...		
5	Cải tạo, sửa chữa	Nhà A5	499
Tổng cộng			

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

1.1 Kiểm định cơ sở giáo dục chu kỳ 1 (2018-2023)

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội (VNE - CEA)

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Bộ tiêu chuẩn 10 tiêu chuẩn, 55 tiêu chí theo Văn bản hợp nhất 08/VBHN-BGDĐT ngày 4/3/2014.

- Mức độ đạt kiểm định: 80%

- Thời gian hiệu lực: từ ngày 30 tháng 6 năm 2018 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023

1.2 Kiểm định cơ sở giáo dục chu kỳ 2 (2025-2030)

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội (VNE - CEA)

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Bộ tiêu chuẩn 10 tiêu chuẩn, 55 tiêu chí theo Văn bản hợp nhất 08/VBHN-BGDĐT ngày 4/3/2014.

- Mức độ đạt kiểm định: 87,27%

- Thời gian hiệu lực: từ ngày 01 tháng 8 năm 2025 đến ngày 01 tháng 8 năm 2030.

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1					
2					
...					

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo¹²

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2026	Năm 2025
1	Tỉ lệ nhập học trung bình 3 năm	92.8	92.92
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	1.91	2.140
3	Tỉ lệ thôi học	6.03	4.96
4	Tỉ lệ thôi học năm đầu	2.42	3.84
5	Tỉ lệ tốt nghiệp	1.98	1.89
6	Tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn	1.98	1.89
7	Tỉ lệ người học hài lòng với giảng viên	100	100
8	Tỉ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	97,29	93,98
9	Tỉ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn		92.21

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp năm

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm ¹³
I	Cao đẳng	923	375	167	
1	Lĩnh vực 1: Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên				
	Chính quy	693	250	110	
	Vừa làm vừa học	230	125	57	
	Đào tạo từ xa	0	0	0	
2	Lĩnh vực 2				
...	...				

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ¹⁴

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025-2026	Năm 2024-2025
1	Tỉ trọng thu khoa học-công nghệ	0	0
2	Số công bố khoa học/giảng viên	(31+3x3)/76	(33+ 5x3)/77

		$=40/76=0,53$ (5 bài báo quốc tế, 21 bài báo trong nước, 5 bài hội thảo quốc gia, 3 sách)	$= 48/77=0,62$ (23 bài báo+ 10 bài hội thảo quốc gia, quốc tế, 5 sách)
3	Số công bố WoS, Scopus/ giảng viên	0	0

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm
1	Đề tài cấp Nhà nước	0	0
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	0	0
3	Đề tài cấp cơ sở	2	
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	0	0
5	Đề tài hợp tác quốc tế	0	0
	Tổng số		

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	Năm 2025-2026	Năm 2024-2025
1	Tổng số bài báo khoa học được HDGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	21	23
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	5	0
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	3 sách	5 sách
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	0	0
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	0	0

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính¹⁵

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2026	Năm 2025
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	2,3	2,27
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	1,0	0,97

2. Kết quả thu chi hoạt động¹⁶

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2025	Năm 2024
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	41.935	27.219
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	21.657	25.462
II	Thu giáo dục và đào tạo		1.752
1	Học phí, lệ phí từ người học	0	496
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	15.875	
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	
4	Thu khác	4.403	1.256
III	Thu khoa học và công nghệ	0	
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác		
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	0	5
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	41.449	27.219
I	Chi lương, thu nhập	20.940	15.994
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	18.529	15.994
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	2.411	
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	3.128	1.854
1	Chi cho đào tạo	1.300	283
2	Chi cho nghiên cứu	700	
3	Chi cho phát triển đội ngũ	125	
4	Chi phí chung và chi khác	1.000	1.517
III	Chi hỗ trợ người học	14.719	7.999
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	14.509	7.999
2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác	210	
IV	Chi khác	2.662	1.372
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	486	0

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC¹⁷

1. Hầu hết hoạt động của nhà trường triển khai theo đúng kế hoạch, có chất lượng và hiệu quả tốt. Công tác đào tạo được đổi mới theo hướng tiếp cận chuẩn nghề

ng nghiệp của giáo viên, chất lượng dạy và học được duy trì. Công tác bồi dưỡng cho giảng viên cũng được nhà trường thường xuyên quan tâm.

2. Công tác tuyển sinh đã có sự khởi sắc, đã tuyển sinh được gần 100% chỉ tiêu được giao với 2 chương trình đào tạo là Giáo dục Mầm non và Giáo dục Mầm non – Tiếng Anh. Đó là do sự quan tâm tạo điều kiện của Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh kịp thời và sự thúc đẩy từ quy định mới về chuẩn giáo viên từ Luật Giáo dục 2019; Nhà trường thực hiện liên kết đào tạo tuân thủ nghiêm với các quy định về liên kết đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiện trường đang thực hiện liên kết với ĐHSP Hà Nội, đây là điều kiện thuận lợi để nhà trường góp phần cùng với Ngành nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên trong Tỉnh.

3. Nhà trường đã cập nhật, điều chỉnh, xây dựng mới một số quy định, quy chế trong nhà trường cho phù hợp với tình hình, nhiệm vụ hiện tại, đảm bảo các hoạt động của nhà trường thực hiện đúng quy định và hiệu quả; đa số sinh viên ra trường có việc làm phù hợp với ngành đào tạo. Chất lượng người học ra trường được các cơ sở giáo dục sử dụng đánh giá cao.

Công tác thực hiện kinh phí đào tạo, công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, công tác bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng được các yêu cầu được giao.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký tên và đóng dấu)

Trần Ngọc Hiền